

Bản án số: 06/2018/HS-ST
Ngày 25-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN - TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thuý.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Hồng Thu
2. Ông Triệu Quang Huy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lục Thị Hoàng Lan, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2018/TLST-HS ngày 05/01/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST-HS, ngày 11/01/2018 đối với bị cáo:

Phùng Văn L, sinh ngày 02/4/1976 tại Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu TN I, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn B (đã chết) và bà Cam Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 09/6/2011 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng và đã từng 04 lần bị kết án, cụ thể: Ngày 26/4/1993 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 11/4/1995 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 28/10/1998 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 26/10/2004 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; đến nay các tiền án, tiền sự trên đều đã được xóa. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/11/2017 đến ngày 05/01/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh, hiện nay bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lăng Tuấn A, sinh năm 1965; nơi cư trú: Khu HB II, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Ông Hoàng Doãn C, sinh năm 1953; Địa chỉ: Số 01, đường TP, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 07/11/2017, tổ công tác Công an thành phố Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại km số 3, đường TK, phường C, thành phố L phát hiện bắt quả tang Phùng Văn L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm 01 gói giấy nhỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 xi lanh kim tiêm; 01 ống nước cất novocain; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 12F5-7632.

Bản kết luận giám định số 07/KL-PC54 ngày 08/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Tang vật thu giữ của Phùng Văn L gửi giám định là chất ma túy Heroine, có trọng lượng 0,148 gam (đã trừ bì).

Quá trình điều tra, bị cáo Phùng Văn L thừa nhận: Bị cáo nghiện ma túy nên thường đi mua ma túy để sử dụng. Khoảng 08 giờ, ngày 07/11/2017 bị cáo đi từ nhà ra thị trấn Đ và nhờ một người xe ôm không biết rõ tên, địa chỉ mua hộ 01 gói heroine với giá 50.000 đồng để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo cất gói ma túy vào trong túi quần bên trái và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12F5-7632 lên thành phố L. Khi đi đến đoạn km số 3, đường TK, phường C, thành phố L thì bị Công an thành phố Lạng Sơn phát hiện bắt giữ.

Tại đơn trình bày đề ngày 24/01/2018 của bị cáo Phùng Văn L có nội dung: Bị cáo đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập của Tòa án nhưng do bị cáo bị HIV/AIDS giai đoạn cuối, tình trạng sức khỏe yếu nên bị cáo không thể đến Tòa án theo giấy triệu tập, đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị cáo. Bị cáo không có ý kiến gì về nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Tòa án trả lại bị cáo chiếc xe mô tô mà Cơ quan Công an đã thu giữ vì đây là tài sản duy nhất, phương tiện đi lại duy nhất của bị cáo.

Ngày 24/01/2018, Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn nhận được đơn đề ngày 22/01/2018 của anh Lăng Tuấn A có nội dung: Năm 2013 anh bán cho anh Phùng Văn L 01 xe mô tô biển kiểm soát 12F5 - 7632. Anh Phùng Văn L đã trả đủ tiền và anh đã giao xe, giấy tờ xe cho anh Phùng Văn L nên anh không còn quyền sở hữu đối với chiếc xe đó nữa. Anh đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn lấy lời khai về việc này, nay anh không thay đổi lời khai. Đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh.

Cáo trạng số 02/KSĐT-MT ngày 03/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Phùng Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn luận tội: Quá trình điều tra và đơn trình bày đề ngày 24/01/2018, bị cáo Phùng Văn L

thừa nhận bị cáo mua ma túy để sử dụng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên nội dung truy tố như cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phùng Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Phùng Văn L từ 18 tháng đến 24 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản. Về vật chứng, đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đựng mẫu vật sau giám định, 01 xi lanh kim tiêm, 01 lọ nước cất hiệu NOVOCAIN; trả bị cáo 01 xe mô tô biển kiểm soát 12F5 - 7632. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong thời gian tạm giam, bị cáo bị ốm nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn đã thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh. Sau 07 ngày điều trị tại bệnh viện Lao, bị cáo xin ra viện. Ngày 25/01/2018 Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn nhận được đơn đề nghị xét xử vắng mặt của bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Lời khai của bị cáo Phùng Văn L tại Cơ quan điều tra phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, với hành vi mà bị cáo đã thực hiện và kết quả giám định, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Phùng Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành, tuy nhiên tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: Điều luật xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng, quy định hình phạt nhẹ hơn, một tình tiết giảm nhẹ mới... và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng những quy định có lợi cho bị cáo khi xét xử.

[5] Công tác đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy đang là nhiệm vụ cấp bách của toàn xã hội. Vì vậy, mọi hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy đều phải bị xử nghiêm minh trước pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo không

chỉ ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương mà còn gây bất bình trong quần chúng nhân dân vì ma túy không chỉ là chất gây nghiện, có tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe con người, tiêu tốn về kinh tế mà còn là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội trên cơ sở đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo.

[6] Bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng về nhân thân bị cáo đã nhiều lần (04 lần) bị Tòa án kết án kết tội, điều này thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu, coi thường pháp luật. Vì vậy, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định là cần thiết.

[7] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015: Do bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, sống phụ thuộc gia đình không có thu nhập và tài sản nên việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo không có tính khả thi. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xét thấy: Đối với 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật sau giám định, 01 xi lanh kim tiêm, 01 lọ nước cất hiệu NOVOCAIN là vật Nhà nước cấm tàng trữ và vật không có giá trị sử dụng nên được tịch thu tiêu hủy. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 12F5-7632, đây không phải là phương tiện chuyên dùng vào việc phạm tội, vì vậy cần trả lại tài sản này cho bị cáo.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt và xử lý vật chứng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Đối với người thanh niên mà bị cáo nhờ mua ma túy, do bị cáo không biết danh tính nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

[11] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[12] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phùng Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 3, Điều 7; khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Phạt bị cáo Phùng Văn L **18 (mười tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt, được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 07/11/2017 đến ngày 05/01/2018).

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật sau giám định, 01 ống xi lanh kim tiêm; 01 lọ nước cất hiệu NOVOCAIN.

- Trả bị cáo Phùng Văn L 01 xe mô tô biển kiểm soát 12F5-7632.

(Vật chứng nói trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, có đặc điểm như được mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/01/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Lạng Sơn).

3. **Án phí:** Áp dụng khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phùng Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, sung ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND thành phố Lạng Sơn;
- Công an thành phố Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Minh Thùy

